

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Trần Duy Mạnh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Hồng Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/TLST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1991 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Văn L và bà Bùi Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

2. Bùi Văn H, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn B và bà Bùi Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định số 30 về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng - Bùi Văn H chấp hành xong quyết định ngày 27/4/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2024, đến ngày 03/02/2024 chuyển

tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

**.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Bùi Văn N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Ông Bùi Văn B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

** Người làm chứng: Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1959. (vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn L và Bùi Văn H có mối quan hệ họ hàng với nhau, còn Bùi Văn Năng có quen biết với Long và Hiền từ trước; Long, Hiền, Năng đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, Long và Hiền đã bán ma túy cho Năng để kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 24/01/2024, Long đi nhờ xe của người đi đường không quen biết từ xã Q, huyện N đến xã Gia Phú, huyện Gia Viễn để tìm mua ma túy về bán. Khi đến khu vực đường đê xã Gia Phú, huyện Gia Viễn thì xuống xe và đi bộ thì gặp một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện ma túy nên hỏi “*Anh có ma túy không bán cho em năm trăm nghìn*”, người nam giới nói “*Có, đưa tiền đây*”. Long lấy 500.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa lại cho Long 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, Long mở ra thì thấy bên trong gói nhỏ có chất bột dạng cục màu trắng, xác định đúng là heroin nên Long đã gói lại cất giấu vào trong túi áo khoác rồi đi nhờ xe của người đi đường không quen biết về nhà. Khi về đến nhà, Long lấy gói ma túy vừa mua được rồi dùng dao lam cắt chia thành 05 gói ma túy, gồm: 03 gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch màu trắng có chữ, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong 05 gói đều có chất bột dạng cục màu trắng rồi cất giấu cả 05 gói nhỏ trên vào túi áo khoác phía trước bên phải. Ngày 25/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Long lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có chữ màu trắng ra sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại Long cất giấu để bán với giá 200.000 đồng/gói. Long cất giấu 02 gói ma túy (01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có chữ màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng) tại ô cửa thoáng trong nhà tắm của gia đình, 02 gói ma túy còn lại (01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có chữ màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng) tiếp tục để trong túi áo khoác phía trước bên phải.

Khoảng 07 giờ ngày 26/01/2024, Lê Văn L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0961374262 gọi điện đến số thuê bao 0396410436 của Anh Bùi Văn N sinh năm 1997, trú tại Thôn A, xã Q, huyện N nói “*Có hàng, có mua không*”, Năng trả lời “*Có, cho cháu mua một gói ma túy giá hai trăm nghìn đồng, đợi cháu lấy tiền*”, Long nói “*Ừ nhanh lên chú bán cho*”. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn H đi bộ đến nhà Long chơi, khi gặp nhau Hiền nói “*Cho cháu xin một ít ma túy sử dụng*”, Long nói “*Có thằng Năng nó gọi mua một gói ma túy, tý cầm ma túy đem bán hộ chú, chú cho ít ma túy mà sử dụng*”, Hiền đồng ý. Khoảng 9 giờ 45 phút cùng ngày, Năng sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0396410436 gọi đến số thuê bao 0961374262 của Long nói “*Tiền đây rồi, chú đang ở đâu*”, Long nói “*Ừ, chú đưa ma túy và điện thoại của chú cho Hiền để đi bán ma túy cho cháu, tý cháu gọi Hiền cầm đưa cho*”, Năng đồng ý. Sau đó, Long lấy 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có chữ màu trắng trong túi áo khoác và điện thoại di động của mình đưa cho Bùi Văn H nói “*Thằng Năng gọi thì đem bán cho nó lấy hai trăm nghìn về đưa cho tao, trước khi đưa cho nó thì lấy ít ma túy ra mà sử dụng*”. Hiền đồng ý rồi cầm gói ma túy và điện thoại đi về nhà, Hiền đi vào phòng ngủ của mình để mở gói ma túy Long đưa thấy bên trong có 03 cục chất bột màu trắng, Hiền lấy ra 01 cục bé chất bột màu trắng ra sử dụng bằng hình thức chích, số ma túy còn lại Hiền gói lại và cất giấu ở túi quần bên phải và vớt bơm kim tiêm nhựa tại gốc cây cau của gia đình. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Hiền đang ở nhà thì Năng sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0396410436 gọi đến số thuê bao 0961374262 nói “*Anh cầm gói hàng ra cho em, em đã hỏi mua chú Long*”, Hiền hỏi “*Mày đang ở đâu*” thì Năng nói “*Em đang ở đằng sau nhà Duy, em đang đứng ở đường thôn*”, Hiền nói “*Đứng im ở đó tao ra đưa cho*”. Hiền cầm gói ma túy từ trong túi quần ra cầm trên tay phải đến chỗ hẹn đưa cho Năng rồi cầm số tiền 200.000 đồng đi về nhà. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, Năng đi ra khu vực nghĩa trang Thôn Đ, xã Q, huyện N lấy gói ma túy vừa mua được ra lấy một phần cho vào bơm kim tiêm sử dụng bằng hình thức trích, phần ma túy còn lại Năng gói lại rồi cất giấu ở túi quần bên phải để lần sau sử dụng. Cùng lúc này, Tổ tuần tra Công an xã Q phối hợp với Công an huyện N phát hiện Năng tại khu vực nghĩa trang nên đã yêu cầu kiểm tra. Thu giữ trên tay phải của Năng 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng bên trong có bóm dính chất lỏng màu hồng và 01 vỏ lọ nước cất tại vị trí chân Năng đang ngồi, Năng khai nhận bản thân vừa sử dụng trái phép chất ma túy và tự giác giao nộp gói ma túy đang cất giấu ở túi quần. Tổ tuần tra đã kiểm tra gói ma túy Năng giao nộp thấy đó là 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy tờ lịch có chữ màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Năng khai đây là số ma túy còn lại sau khi sử dụng, Năng cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra đã thu giữ và cho gói ma túy có đặc điểm nêu trên vào 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận của Bùi Văn Năng và các thành phần theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Văn Năng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng, 01 bơm kim tiêm nhựa màu trắng và 01 vỏ lọ nước cất. Sau đó đã đưa Năng cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về tại trụ sở Công an xã Q làm việc. Bùi Văn Năng khai nhận số ma túy vừa sử dụng và số ma túy bị thu giữ do Năng mua được của Lê Văn L và Bùi Văn H. Sau khi lập biên bản vụ việc đối với Năng, Công an xã Q đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn L ở Thôn Đ, xã Q, huyện N, thu giữ: số tiền 580.000 đồng; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng tại túi áo khoác phía trước bên phải của Lê Văn L đang mặc; 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch màu trắng có chữ bên trong có chất bột dạng cục màu trắng tại ô cửa thoáng bên phải theo hướng từ cửa vào nhà tắm của gia đình Lê Văn L; 01 dao lam kim loại màu trắng nhãn hiệu CROMA, 01 mảnh giấy loại tờ lịch màu trắng có chữ kích thước (04x05)cm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H ở Thôn Đ, xã Q, huyện N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu giữ: số tiền 1.085.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh và 01 vỏ bơm tiêm màu trắng đã qua sử dụng.

Kiểm tra điện thoại tạm giữ của Bùi Văn H, Bùi Văn Năng, cơ quan điều tra phát hiện trong ngày 26/01/2024 từ 07 giờ 04 phút đến 10 giờ 29 phút có nhiều hai số thuê bao 0396410436 và 0961374262 có nhiều cuộc điện thoại đi đến. Hiện, Năng đều khai nhận đó là các cuộc gọi về việc Hiện và Long bán ma túy cho Năng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn L và Bùi Văn H để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 và chất lỏng bám dính trong bơm kim tiêm nhựa ký hiệu A1 thu giữ của Bùi Văn Năng; chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M2, M3, M4 thu giữ của Lê Văn L; 01 bơm tiêm nhựa màu trắng ký hiệu K2 thu giữ của Bùi Văn H, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“- Tìm thấy heroine (heroin) bám dính trong mẫu ký hiệu K2 gửi giám định. Lượng heroine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0395 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,1039 gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0699 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,0485 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là ma túy, loại heroine (heroin).

Heroin (heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.”

- Chất lỏng màu hồng bám dính trong bơm kim tiêm nhựa ký hiệu A1 không phải là ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNQ-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử các bị cáo Lê Văn L, Bùi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Bùi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

- - Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là 01 bơm tiêm nhựa của mẫu ký hiệu K2 và vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là 01 bơm kim tiêm nhựa của mẫu ký hiệu A1, 01 vỏ lọ nước cất và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0160 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0556 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,0229 gam, ký

hiệu M4 còn lại có khối lượng 0,0130 gam, đều là ma túy, loại heroine (heroin) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng, lắp sim số 0396410436 thu giữ của Bùi Văn Năng.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp sim số 0961374262 thu giữ của Bùi Văn H.

- 01 dao lam kim loại màu trắng nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng.

- 01 mảnh giấy loại giấy tờ lịch màu trắng có chữ kích thước (04x05)cm.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- + Trả lại cho Bùi Văn H số tiền 885.000 đồng, trả lại cho Lê Văn L số tiền 580.000 đồng, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- + Tịch thu xung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- * Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của các bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lê Văn L và Bùi Văn H là những đối tượng sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, Long và Hiền đã bán ma túy cho Bùi Văn Năng để kiếm lời, cụ thể: Bị cáo Lê Văn L có hành vi đưa 01 gói ma túy loại heroine cho Bùi Văn H đem bán cho Bùi Văn Năng với giá 200.000 đồng, Năng đã lấy ra sử dụng một ít, còn lại bị thu giữ 0,0395 gam heroine nhằm mục đích sử dụng. Khám xét nơi ở của Lê Văn L còn cất giấu trái phép 0,2223 gam ma túy loại heroine tại nhà mình ở Thôn Đ, xã Q, huyện N nhằm mục đích bán kiếm lời. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua bán ma túy trái phép của bị cáo Long và Hiền đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Anh Bùi Văn N là người mua ma túy của các bị cáo; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Hiền hiện đang có 01 tiền sự, vì vậy bị cáo bị coi là có nhân thân rất xấu. Bị cáo Long chưa từng bị kết án hoặc xử phạt hành chính vì vậy được coi là có nhân thân tốt

[4] Về hình phạt và vai trò: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Long là người mua ma túy về nhằm mục đích bán và sử dụng cho bản thân, bị cáo Hiền được Long thuê đưa ma túy cho Năng vì vậy cần xác định bị cáo Long có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hiền.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo. Tuy nhiên xét bị cáo Hiền là lao động tự do, hành vi bán ma túy cho Năng chỉ là mục đích lấy ma túy sử dụng, vì vậy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo Hiền.

[5]. Trong vụ án này, Bùi Văn Năng là đối tượng sử dụng ma túy đã mua 01 gói ma túy loại heroin của Lê Văn L, Bùi Văn H với giá 200.000 đồng vào ngày 26/01/2024 để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ 0,0395 gam heroine. Tuy nhiên lượng heroin thu giữ của Năng dưới 0,1 gam, ngoài ra Bùi Văn Năng chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*phạt tiền 3.500.000 đồng*) đối với Bùi Văn Năng.

Đối với người nam giới bán trái phép heroin cho Lê Văn L tại khu vực đường đê xã Gia Phú, huyện Gia Viễn vào ngày 24/01/2024, Long khai không biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Đối với chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định là ma túy, loại heroine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, bơm kim tiêm, dao lam, mảnh giấy. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản sau, xét có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước. Bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng, lắp sim số 0396410436 thu giữ của Bùi Văn Năng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, lắp sim số 0961374262 thu giữ của Bùi Văn H.

- Đối với số tiền 885.000 đồng thu giữ của Bùi Văn H và số tiền 580.000 đồng thu giữ của Lê Văn L, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000 đồng do Long bán ma túy mà có cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Bùi Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng xung ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

*Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là 01 bơm tiêm nhựa của mẫu ký hiệu K2 và vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là 01 bơm kim tiêm nhựa của mẫu ký hiệu A1, 01 vỏ lọ nước cất và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 02/02/2024 bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0160 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0556 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,0229 gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng 0,0130 gam, đều là ma túy, loại heroine (heroin) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- Vỏ phong bì niêm phong điện thoại và các sim điện thoại.

- 01 dao lam kim loại màu trắng nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng.

- 01 mảnh giấy loại giấy tờ lịch màu trắng có chữ kích thước (04x05)cm.

- 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

* Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H số tiền 885.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Lê Văn L số tiền 580.000 đồng, tuy nhiên giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, Ủy nhiệm chi giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh